

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 04/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Uyên và ông Trần Quang

Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân – Kiểm sát viên trung cấp.

Vào ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 25/9/2000; tại tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Thái H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: + Ngày 10/8/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; + Ngày 30/8/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự; tạm giam từ ngày 14/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2. Nguyễn Thanh Ch, sinh ngày 10/01/1992; tại tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 và bà Phan Thị Kim A, sinh năm 1970; có vợ Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1997 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự:

Ngày 17/02/2022, bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh B xử phạt 1.5000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; nhân thân: Ngày 19/3/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999; tạm giam từ ngày 14/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Bị hại*: Trương Minh S, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Thanh B, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đ; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Mạnh Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Võ Văn M, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2022, Nguyễn Xuân Th gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh Ch đến nơi Th đang ở trọ tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa chơi; và rủ Ch đi trộm cắp tài sản trên các xe ô tô đậu dọc Quốc lộ 1A từ thành phố N đến tỉnh Bình Định, Ch đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 13/7/2022, Ch điều khiển xe mô tô biển số 60C-901.80 của Ch chở Th đi dọc Quốc lộ 1A từ thành phố N hướng ra tỉnh Bình Định; khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 14/7/2022 đến khu vực quán cơm M thuộc khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; phát hiện xe ô tô biển số 78A-071.03 của anh Mạnh Văn T đang đậu trên lề đường, trong xe có anh T và anh Trương Minh S đang ngủ, anh S để túi xách bên trong có 214.900.000 đồng giữa hai ghế phía trước xe, hai kính xe phía trước đã hạ xuống khoảng 20cm; Ch đứng cạnh giới, Th đến bên hông xe ô tô rọi đèn pin, luồn tay phải vào khoảng trống của cánh cửa phía bên phải, mở chốt, lấy túi xách, chạy lại lên xe Ch đang chờ sẵn thì bị phát hiện bắt giữ.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P1 ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố các bị cáo, Nguyễn Thanh Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm a, Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Thanh Ch vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Thanh Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về Hình phạt: Áp dụng Điểm a, Khoản 3 Điều 173; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Nguyễn Thanh Ch từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách hiệu VL màu nâu đen; 01 dụng cụ mở ốc chữ L bằng kim loại; 01 đèn pin màu hồng hình trụ tròn.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Xuân Thịnh; 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 60C1-901.80 kèm Giấy đăng ký xe của bị cáo Nguyễn Thanh Chiến.

Trả lại cho chủ sở hữu: 01 Chứng minh nhân dân số 272725392 tên Nguyễn Xuân Th; 01 Chứng minh nhân dân số 261242252 và 01 Căn cước công dân số 060092011289 tên Nguyễn Thanh Ch.

Tiếp tục tạm giữ: 04 tờ tiền loại polime, mệnh giá 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh Chiến để đảm bảo thi hành án, số tiền còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo.

Quá trình tranh luận không phát sinh vấn đề đối đáp; các bị cáo nói lời sau cùng, đều xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Nhưng xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó, chấp nhận ý kiến của các bị cáo và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Thanh Ch tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên đủ cơ sở kết luận: Sau khi thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản, khoảng 01 giờ 40 phút ngày 14/7/2022, tại khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Xuân Thi và Nguyễn Thanh Ch đã lén lút chiếm đoạt túi xách bên trong có 214.900.000 đồng của anh Trương Minh S, thì bị bắt quả tang. Do đó, bản Cáo trạng số 15/CT-VKSPY-P1 ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Thịnh và Nguyễn Thanh Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm a, Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 214.900.000 đồng của các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Thanh Ch không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề xử phạt nghiêm. Trong đó, bị cáo Th là người rủ rê, đề xướng đi trộm cắp, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên hình phạt của bị cáo Th phải cao hơn bị cáo Ch. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu xem xét giải quyết phần dân sự của bị hại là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 01 túi xách hiệu VL màu nâu đen; 01 dụng cụ mở ốc chữ L bằng kim loại; 01 đèn pin màu hồng hình trụ tròn. Không còn giá trị và không sử dụng được, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Nguyễn Xuân Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, biển số 60C1-901.80 kèm Giấy đăng ký xe của bị cáo Nguyễn Thanh Ch. Các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc và đi trộm cắp tài sản, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.3] 01 Chứng minh nhân dân số 272725392 tên Nguyễn Xuân Th; 01 Chứng minh nhân dân số 261242252 và 01 Căn cước công dân số 060092011289 tên Nguyễn Thanh Ch. Không liên quan đến tội phạm, nên Kiểm sát viên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu theo Điểm a, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[5.4] 04 tờ tiền loại polime, mệnh giá 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thanh Ch; đã được ông Đặng Thanh Đ nộp ngày 02/02/2023 vào tài khoản số 394909040469 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P – Bút lục 138. Vì bị cáo phải thi hành khoản án phí, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Thanh Ch bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Thanh Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm a, Khoản 3 Điều 173; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt:

1.1. Bị cáo Nguyễn Xuân Th – 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2022.

1.2. Bị cáo Nguyễn Thanh Ch – 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, Khoản 2; Điểm a, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) túi xách hiệu VL màu nâu đen; 01 (Một) dụng cụ mở ốc chữ L bằng kim loại; 01 (Một) đèn pin màu hồng hình trụ tròn.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Nguyễn Xuân Th; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Winner, biển số 60C1-901.80 kèm Giấy đăng ký xe của bị cáo Nguyễn Thanh Ch.

2.3. Trả lại cho chủ sở hữu: Trả cho bị cáo Nguyễn Xuân Th 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 272725392 tên Nguyễn Xuân Th. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh Ch 01 (Một) Chứng minh nhân dân số 261242252 và 01 (Một) Căn cước công dân số 060092011289 tên Nguyễn Thanh Ch.

2.4. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng – 04 tờ tiền loại polime, mệnh giá 500.000 đồng) của bị cáo Nguyễn Thanh Ch; đang tạm giữ tại tài khoản số 394909040469 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên – Bút lục 138. Sau khi bị cáo Nguyễn Thanh Ch thi hành xong các khoản tại quyết định của bản án, số tiền còn thừa sẽ trả lại cho cho bị cáo.

Các vật chứng có đặc điểm mô tả như ghi nhận tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2023 giữa Cơ quan ảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Xuân Th và Nguyễn Thanh Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng